|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 48 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 19 tháng 6 năm 2022* |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phướng năm 2019; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; dự thảo nghị quyết và hồ sơ trình thẩm tra kèm theo, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

**I. Nội dung của dự thảo nghị quyết và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau**

**1. Nội dung của dự thảo nghị quyết**

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025([[1]](#footnote-2))và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành xem xét, ban hành Nghị quyết với các nội dung chính sau đây:

(1) Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm.

(2) Tiêu chí, định mức và phương pháp phân bổ nguồn vốn ngân sách Nhà nước.

(3) Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình.

*(Chi tiết tại Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum là phù hợp với quy định của pháp luật([[2]](#footnote-3)) và tình hình thực tế của địa phương hiện nay.

**2. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau:**

Cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết đã gửi lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các đơn vị liên quan([[3]](#footnote-4)) và các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh([[4]](#footnote-5)); đồng thời đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh theo đúng quy định.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 193/BC-STP ngày 13 tháng 6 năm 2022, cơ quan chủ trì soạn thảo cơ bản đã tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết([[5]](#footnote-6)).

**II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo** **Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương**

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước. Việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết này là cần thiết, đúng quy định pháp luật.

**III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật; đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

Trên cơ sở các quy định của pháp luật có liên quan và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

**1. Đối với dự thảo Nghị quyết:**

**(1)** Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau:

***“Ban hành******Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.***

**(2)** Biên tập Điều 2 dự thảo Nghị quyết:

**“Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khoá XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng .... năm 2022.”

**2. Đối với dự thảo Quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:**

**(1) Tại Điều 2 dự thảo Quy định:** đề nghị biên tập bỏ Khoản 3.

**(2) Tại Điều 3 dự thảo Quy định**

- Tại Khoản 1, đề nghị bổ sung cụm từ “cùng với ngân sách cấp mình” và biên tập như sau: “1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước phân bổ cho các Sở, ngành, địa phương, cùng với ngân sách cấp mình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình nông thôn mới đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Quản lý nợ công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.”

- Tại Khoản 4, đề nghị biên tập như sau: “Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số tiêu chí còn chưa cao để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững. Các địa phương chủ động cân đối ngân sách cấp mình và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu”.

- Tại Khoản 6, đề nghị bổ sung cụm từ “địa phương” và biên tập như sau: “6. Bố trí vốn ngân sách nhà nước cho các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình nông thôn mới, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.”

- Đề nghị bổ sung thêm Khoản 7, nội dung bổ sung đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 3 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và phù hợp với địa phương.

**(3) Tại Điều 4 dự thảo Quy định**

- Đề nghị xem xét điều chỉnh tách Điều 4 thành hai Điều, biên tập như sau:

*“****Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước năm 2021******(chuyển sang thực hiện trong năm 2022)***

*Hệ số phân bổ vốn cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:*

*…*

***Điều 5. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022 - 2025***

*1. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021, trừ các xã đặc biệt khó khăn).*

*a) …*

*b) …*

*c) …*

*2. Tiêu chí, hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng huyện:*

*…*

*3. Tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề*

*…”*

- Tại gạch (-) đầu dòng thứ nhất của Tiết 2.2 Khoản 2, điều chỉnh bỏ cụm từ “tối đa không quá”; đồng thời biên tập lại nội dung trên cho phù hợp với điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

- Tại gạch (-) đầu dòng thứ hai của Tiết 2.2 Khoản 2, đề nghị biên tập lại nội dung cho phù hợp với điểm b Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg.

**(4) Tại Điều 5 dự thảo Quy định**

- Đề nghị tách Điều 5 thành hai Điều, biên tập như sau:

**“Điều 6. Định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Nhà nước**

**…**

**Điều 7. Phân bổ vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước**

**...”**

- Đề nghị biên tập lại nội dung tại Khoản 1, đảm bảo đồng bộ với nội dung theo điểm a khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg và tình hình thực tế của địa phương.

**(5) Tại Điều 6 dự thảo quy định:**

- Đề nghị biên tập như sau: - Đề nghị biên tập như sau:

*“****Điều 8. Tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình nông thôn mới***

*Hằng năm, ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện và xã) đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình nông thôn mới cho cho địa phương (tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1), trong đó ngân sách tỉnh đảm bảo đối ứng tối đa 50%.”*

- Đề nghị bỏ Khoản 2.

**(6) Tại Điều 7 dự thảo Quy định:** Đề nghị bỏ khoản 3.

**(7)** Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại các tiểu dự án, dự án giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia để tránh chồng chéo, trùng lặp, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật.

**(8)** Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - UBND tỉnh;  - Lưu: VT, KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Đã ký**  **Hồ Văn Đà** |

1. () Quy định:*“Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng nghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình trên địa bàn tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của chương trình đã được phê duyệt, cụ thể:*

   *a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu thực hiện Chương trình đến năm 2025 và điều kiện thực tế, các tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 3 của Quyết định này; bố trí vốn thực hiện các chương trình chuyên đề; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ”* [↑](#footnote-ref-2)
2. () Khoản 1 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định *"...Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: 1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".* [↑](#footnote-ref-3)
3. () Có 21 đơn vị tham gia góp ý, trong đó có 12 đơn vị thống nhất như dự thảo Nghị quyết; 09 đơn vị có ý kiến tham gia, cơ quan chủ trì đã tiếp thu, giải trình. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 5 năm 2022. [↑](#footnote-ref-5)
5. () Báo cáo số 305/BC-SNN ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. [↑](#footnote-ref-6)